TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 03 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Trung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lâm Thị Nguyệt Hồ**

2. Bà **Khưu Liên Dung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Tiểu My** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 68/2023/TLST–HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023, về việc tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Huỳnh Văn A**, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số 66/15, Khóm 4, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà **Trần Thị Bích P**, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số 66/15, Khóm 4, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Ông Huỳnh Văn A và bà Trần Thị Bích P thống nhất xác định ông, bà tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1990 đến nay, nhưng không có đăng ký kết hôn, ông, bà có tổ chức đám cưới theo tập quán địa phương và được gia đình hai bên đồng ý và chứng kiến. Ông, bà chung sống với nhau cùng với mẹ ruột của ông A khoảng 04 năm thì ông, bà cất nhà và ở riêng tại địa chỉ: Số 66/15, Khóm 4, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cho đến khi ly thân. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hạnh phúc, dần về sau thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, chính kiến trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, dẫn đến cuộc sống hôn nhân lâm vào trầm trọng, ông bà đã ly thân 03 năm nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để tiếp tục chung

sống với nhau. Nay ông A yêu cầu ly hôn với bà P thì bà P đồng ý ly hôn với ông A.

Về con chung: Ông Huỳnh Văn A và bà Trần Thị Bích P thống nhất xác định trong quá trình chung sống ông, bà có 03 người con chung tên Huỳnh Thanh B, sinh ngày 24/10/1993; Huỳnh Thanh P, sinh ngày 21/03/2000 và Huỳnh Kim N, sinh ngày 30/9/2003; hiện nay các con đã trưởng thành nên ông, bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Huỳnh Văn A và bà Trần Thị Bích P thống nhất xác định tự thoả thuận với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Huỳnh Văn A và bà Trần Thị Bích P thống nhất xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Huỳnh Văn A đối với bà Trần Thị Bích P, không công nhận ông A và bà P là vợ chồng. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, các đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí: Ông A phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Huỳnh Văn A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị Bích P, cư trú tại số 66/15, Khóm 4, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, đây là tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà, ông A và bà P có đơn xin vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông A và bà P.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Về hôn nhân: Ông A và bà P thống nhất xác định ông, bà tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1990 đến nay, không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Như vậy, việc kết hôn của ông A và bà P không tuân thủ theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình,

nên không có giá trị về mặt pháp lý. Ông A và bà P thống nhất xác định ông, bà chung sống với nhau cùng với mẹ ruột của ông A khoảng 04 năm thì ông, bà cất nhà và ở riêng tại địa chỉ số 66/15, Khóm 4, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cho đến khi ly thân; trong quá trình chung sống, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hạnh phúc, dần về sau thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, chính kiến trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, dẫn đến cuộc sống hôn nhân lâm vào trầm trọng, ông bà đã ly thân 03 năm nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống với nhau. Nay ông A yêu cầu ly hôn thì bà P đồng ý ly hôn với ông A. Căn cứ Điều 14, Điều 15 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A, tuyên bố không công nhận ông A và bà P là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Ông Huỳnh Văn A và bà Trần Thị Bích P thống nhất xác định trong quá trình chung sống ông, bà có 03 người con chung tên Huỳnh Thanh B, sinh ngày 24/10/1993; Huỳnh Thanh P, sinh ngày 21/03/2000 và Huỳnh Kim N, sinh ngày 30/9/2003; hiện nay các con đã trưởng thành nên ông, bà không yêu cầu Toà án giải quyết; do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Ông Huỳnh Văn A và bà Trần Thị Bích P thống nhất xác định tự thoả thuận với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Ông Huỳnh Văn A và bà Trần Thị Bích P thống nhất xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết; do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông A đối với bà P, tuyên bố không công nhận ông A và bà P là vợ chồng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn A tự nguyện chịu 300.000 đồng. Ông A đã nộp tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0008428 ngày 22/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 14, 15 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Huỳnh Văn A và bà Trần Thị Bích P là vợ chồng.

2. Về con chung: Các con đã trưởng thành, không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông Huỳnh Văn A và bà Trần Thị Bích P thống nhất tự thoả thuận với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Huỳnh Văn A và bà Trần Thị Bích P thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, ông Huỳnh Văn A tự nguyện chịu 300.000 đồng. Ông Huỳnh Văn A đã nộp tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0008428 ngày 22/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí số tiền 300.000 đồng.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Quốc Trung